Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-07-28 16:09:29 +07:00

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2026/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Báo chí;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết khoản 7 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia và có liên quan đến việc cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp, cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia và có liên quan đến lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Điều 3. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp đối với các tài liệu, giấy tờ và nội dung thông tin xác nhận trong hồ sơ theo phạm vi thẩm quyền của cơ quan đó; bảo đảm các đối tượng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, có hoạt động báo chí đúng với nội dung kê khai trong hồ sơ.

2. Người đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp đối với các tài liệu, giấy tờ và nội dung thông tin kê khai của mình trong hồ sơ.

Chương II
HỒ SƠ, THỦ TỤC CẤP, ĐỔI, CẤP LẠI VÀ THU HỒI THẺ NHÀ BÁO

Điều 4. Tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo

1. Hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo gửi trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

2. Hồ sơ đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo phải được lập bằng tiếng Việt, đầy đủ thành phần hồ sơ và thông tin theo mẫu quy định tại Thông tư này; các tài liệu có chữ ký hoặc ký số hợp lệ của người có thẩm quyền và có dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị.

3. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

a) Cục Báo chí thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo của các cơ quan báo chí in, báo chí điện tử; cơ quan Báo và phát thanh, truyền hình địa phương; cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, hội nhà báo các cấp và giảng viên chuyên ngành báo chí tại các cơ sở giáo dục đại học;

b) Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo của Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các đơn vị được cấp giấy phép hoạt động báo chí trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và sản xuất phim tài liệu của Nhà nước.

4. Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thông báo cho người đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo về kết quả tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia; trả thẻ nhà báo trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính cho cơ quan, đơn vị của người đề nghị cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo.

Điều 5. Hồ sơ, thủ tục cấp thẻ nhà báo

1. Hồ sơ gồm có:

a) Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo do người đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao điện tử Bằng tốt nghiệp đại học trở lên hoặc bản sao điện tử Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên đối với trường hợp là quay phim của cơ quan báo chí có loại hình truyền hình, người dân tộc thiểu số đang thực hiện các ấn phẩm báo chí in, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, chuyên trang của báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng bằng tiếng dân tộc thiểu số;

Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cá nhân không phải nộp thành phần hồ sơ này.

c) Bản sao điện tử Quyết định tuyển dụng/tiếp nhận/bổ nhiệm hoặc Hợp đồng lao động và tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan báo chí, cơ quan công tác hoặc thể hiện việc thanh toán, chi trả tiền lương/tiền công theo tháng để chứng minh thời gian công tác liên tục 02 năm trở lên tại cơ quan, đơn vị;

d) Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp thẻ nhà báo theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp từ chối cấp thẻ nhà báo phải thông báo, nêu rõ lý do.

3. Hết thời hạn sử dụng thẻ nhà báo ghi trên thẻ, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện hồ sơ, thủ tục cấp đổi thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục đổi thẻ nhà báo

1. Người đã được cấp thẻ nhà báo khi chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác mà vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15 thì được đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới. Hồ sơ gồm có:

a) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới của người đề nghị đổi thẻ nhà báo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao điện tử Quyết định tiếp nhận công tác hoặc Hợp đồng lao động;

c) Văn bản của cơ quan trước khi chuyển công tác theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đổi thẻ nhà báo theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp từ chối phải thông báo, nêu rõ lý do.

3. Thời hạn sử dụng của thẻ nhà báo được đổi tính theo thời hạn còn lại ghi trên thẻ đã cấp trước đó.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục cấp lại thẻ nhà báo

1. Người đã được cấp thẻ nhà báo khi bị mất, bị hỏng thẻ thì được cấp lại thẻ nhà báo. Hồ sơ gồm có:

a) Đơn của người đề nghị cấp lại thẻ nhà báo theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Trường hợp thẻ bị hỏng, người được cấp thẻ phải nộp lại thẻ khi đề nghị cấp lại thẻ, gửi thẻ hỏng về các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp lại thẻ nhà báo theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp từ chối phải thông báo, nêu rõ lý do.

3. Thời hạn sử dụng của thẻ nhà báo được cấp lại tính theo thời hạn còn lại ghi trên thẻ đã cấp trước đó.

Điều 8. Thu hồi thẻ nhà báo

1. Đối với các trường hợp bị thu hồi thẻ nhà báo quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định thu hồi thẻ nhà báo.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thu hồi thẻ nhà báo, người đứng đầu cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo có trách nhiệm thu lại thẻ nhà báo của người bị thu hồi thẻ nhà báo nộp về các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

3. Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều 28 Luật số 126/2025/QH15, các cơ quan được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này thực hiện việc trả thẻ nhà báo trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính cho cơ quan có người bị thu hồi thẻ nhà báo chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính, gồm:

a) Văn bản đề nghị trả lại thẻ nhà báo của cơ quan của người bị thu hồi thẻ nhà báo;

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án đối với nhà báo đã bị thu hồi thẻ hoặc bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật tuyên nhà báo đó không có tội hoặc được miễn trách nhiệm hình sự.

Chương III
THẨM QUYỀN TỔ CHỨC, CHƯƠNG TRÌNH VÀ YÊU CẦU CỦA LỚP BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ BÁO CHÍ, ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Điều 9. Cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp

1. Cục Báo chí chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

2. Cục Báo chí có trách nhiệm xây dựng nội dung chương trình lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với từng giai đoạn trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Cục trưởng Cục Báo chí cấp Giấy chứng nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng cho các học viên đạt yêu cầu.

Điều 10. Yêu cầu của lớp bồi dưỡng

1. Đối tượng tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp là trường hợp đề nghị cấp thẻ nhà báo lần đầu.

2. Yêu cầu của lớp bồi dưỡng:

a) Nâng cao nhận thức chính trị, pháp luật, đạo đức nghề nghiệp, nghiệp vụ báo chí;

b) Nâng cao kỹ năng tác nghiệp báo chí; ứng dụng công nghệ số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo;

c) Phát huy ý thức trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo.

Điều 11. Chương trình của lớp bồi dưỡng

1. Thời gian lớp bồi dưỡng là 05 ngày/01 khóa (tối thiểu 40 tiết).

2. Nội dung:

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về báo chí;

b) Công tác quản lý nhà nước về báo chí;

c) Đạo đức nghề nghiệp của người làm báo;

d) Nghiệp vụ báo chí trong thời đại số;

đ) Trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của người làm báo.

3. Hình thức tổ chức:

a) Trực tiếp hoặc trực tuyến, hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến;

b) Hình thức tổ chức lớp bồi dưỡng do Cục Báo chí quyết định.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận chính thức trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện, giải quyết theo quy định tại Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT.

2. Thẻ nhà báo đã cấp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng cho đến hết thời hạn ghi trên thẻ.

3. Trường hợp khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Cục Báo chí) để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Mẫu số 01	Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo
Mẫu số 02	Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo
Mẫu số 03	Văn bản của cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới đề nghị đổi thẻ nhà báo
Mẫu số 04	Văn bản xác nhận của cơ quan trước khi chuyển công tác
Mẫu số 05	Đơn đề nghị cấp lại thẻ nhà báo
Mẫu số 06	Mẫu thẻ nhà báo

Mẫu số 01. Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo

Ảnh chân dung (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ CẤP THẺ NHÀ BÁO

Tên cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo:.....

1. Họ và tên khai sinh (2):…… Giới tính (3):……..
2. Ngày, tháng, năm sinh (3): ……..
3. Dân tộc (3): …….
4. Số định danh cá nhân: ……..
5. Chức vụ (4): ……..…
6. Bút danh thường dùng: …….
7. Trình độ:

- Chuyên môn (5): ……....
+ Trường học: ……..
+ Ngành học: ……
+ Năm tốt nghiệp: ……
- Lý luận chính trị (6): ……..

8. Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp (trường hợp cấp thẻ lần đầu) (7): ……...
9. Đảng viên: ……
10. Chức danh báo chí hiện nay (8): ……
11. Số thẻ nhà báo và kỳ hạn cũ (nếu có): ……...
12. Quá trình hoạt động báo chí:

Thời gian *(từ tháng, năm nào đến tháng, năm nào)*	Chức danh báo chí	Công tác tại cơ quan báo chí nào	Lương		Khen thưởng, kỷ luật *(thời gian cụ thể)*
			Ngạch lương	Bậc lương/Hệ số lương	

Người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo
(Ký, đóng dấu hoặc ký số)

..., ngày... tháng... năm 20..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số)

Ghi chú:

(1) Ảnh chân dung (3cm x 4cm) của người đề nghị cấp thẻ nhà báo là ảnh chụp chính diện, rõ mặt; hình nền trắng, ảnh chụp trong thời gian 6 tháng.

(2) Viết chữ in hoa đủ dấu.

(3) Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cá nhân không phải khai thông tin này.

(4) Ghi rõ chức vụ được bổ nhiệm (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban,..).

(5) Ghi rõ trình độ chuyên môn cao nhất (ví dụ: Tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng...).

(6) Cử nhân, cao cấp, trung cấp.

(7) Ghi rõ số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

(8) Ghi rõ chức danh nghề nghiệp (ví dụ: Phóng viên, biên tập viên...).

Mẫu số 02. Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo

BẢN TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ NHÀ BÁO

Cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo:…….

+ Địa chỉ: ……..

+ Điện thoại: …….

Số TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	Giới tính (1)	Ngày, tháng, năm sinh (1)	Dân tộc (1)	Bút danh	Trình độ chuyên môn					Trình độ lý luận chính trị	Đảng viên	Bậc lương/Hệ số lương	Chức vụ	Chức danh báo chí	Số thẻ nhà báo đã cấp (nếu có)	Giấy chứng nhận (4)
							Báo chí		Chuyên ngành khác		Hình thức đào tạo							
							SĐH (2)	ĐH (3)	SĐH (2)	ĐH (3)								

Người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo
(Ký, đóng dấu hoặc ký số)

Ghi chú:

(1) Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cá nhân không phải khai thông tin này.

(2) SĐH: Sau đại học.

(3) ĐH: Đại học.

(4) Ghi rõ số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Mẫu số 03. Văn bản của cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới đề nghị đổi thẻ nhà báo

CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN **CƠ QUAN BÁO CHÍ/CƠ QUAN CÔNG TÁC (1)** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: …… V/v đề nghị đổi thẻ nhà báo	*..., ngày ... tháng ... năm 20..*

Kính gửi:……. (2)

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

(Tên cơ quan)(1) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đổi thẻ nhà báo về *(tên cơ quan)(1)* cho:

STT	Họ và tên (3)	Số thẻ nhà báo	Ngày/tháng/năm cấp thẻ	Tên Cơ quan trước khi chuyển công tác (4)
1				
2				
….				

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Như trên; - …; - Lưu: VT, …	**Người đứng đầu cơ quan báo chí/ cơ quan công tác** *(Ký, đóng dấu hoặc ký số)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới.

(2) Văn bản gửi đến các cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

(3) Viết chữ in hoa đủ dấu.

(4) Tên cơ quan ghi trên thẻ nhà báo.

Mẫu số 04. Văn bản xác nhận của cơ quan trước khi chuyển công tác

CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN **CƠ QUAN (1)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …… V/v xác nhận cho người đề nghị đổi thẻ nhà báo	*... , ngày ... tháng ... năm 20..*

Kính gửi:……. (2)

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí,

Theo đề nghị của ông/bà ……(3)

(Tên cơ quan) (1) xác nhận:

- Họ và tên nhà báo: ……(4)

- Số thẻ nhà báo:… ; Ngày/tháng/năm cấp (5)… ; Được cấp tại:…….(1)

Chấm dứt làm việc tại *(tên cơ quan)(1)* kể từ ngày ... tháng ... năm 20..

Trong thời gian làm việc tại *(tên cơ quan)(1),* ông/bà ... (3) không thuộc một hoặc các trường hợp quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

(Tên cơ quan)(1) đã thu lại thẻ nhà báo của ông/bà … (3) và nộp về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.

Trân trọng./.

Nơi nhận: - Như trên; - …; - Lưu: VT, …	**Người đứng đầu cơ quan** *(Ký, đóng dấu hoặc ký số)*

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan trước khi chuyển công tác.

(2) Văn bản gửi đến các cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

(3) Tên người đề nghị đổi thẻ nhà báo.

(4) Tên người đề nghị đổi thẻ nhà báo, viết chữ in hoa đủ dấu.

(5) Ghi theo ngày/tháng/năm được cấp thẻ.

Mẫu số 05. Đơn đề nghị cấp lại thẻ nhà báo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ NHÀ BÁO

Kính gửi: ……. (1)

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí,

Tên tôi là …….(2)

Hiện nay đang công tác tại ……..…..……..(3)

Nay tôi làm đơn này để đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại thẻ nhà báo:

- Số thẻ nhà báo: …; được cấp ngày/tháng/năm …(4)

- Lý do: ……..…..(5)

Trân trọng./.

Xác nhận của người đứng đầu cơ quan báo chí/cơ quan công tác *(Ký, đóng dấu hoặc ký số)*	*.... ngày... tháng ... năm 20..* **Người viết đơn** *(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số)*

Ghi chú:

(1) Văn bản gửi đến các cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

(2) Tên người đề nghị cấp lại thẻ nhà báo.

(3) Tên cơ quan báo chí, cơ quan công tác.

(4) Ghi theo ngày/tháng/năm được cấp thẻ.

(5) Ghi rõ lý do thẻ nhà báo bị mất hoặc bị hỏng.

Mẫu số 06. Mẫu thẻ nhà báo

I. MẪU THẺ NHÀ BÁO

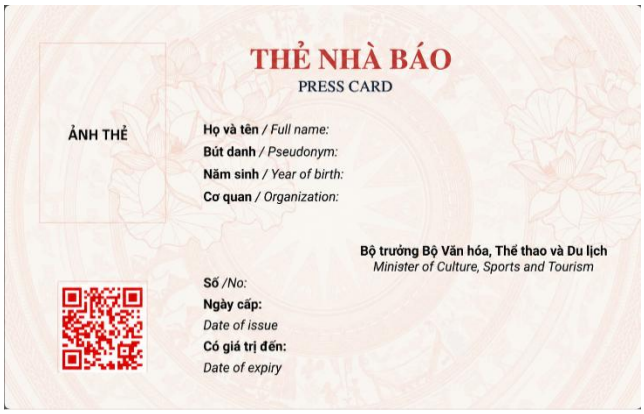

Kích thước thẻ: 85,725*53,975*0,76mm

II. KÍCH THƯỚC, CHẤT LIỆU VÀ HÌNH THỨC

1. Kích thước: Chiều dài 85,725mm, chiều rộng 53,975mm, độ dày 0,76mm, theo chuẩn ISO CR80.

2. Chất liệu: Bằng nhựa PVC, cán mờ 2 mặt.

3. Hình thức: Nền trước màu vàng, ở giữa in hình hoa sen và họa tiết trống đồng xung quanh, nền sau màu đỏ. Thẻ nhà báo có 02 ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.

3.1. Mặt trước của thẻ nhà báo:

a) Tiếp giáp với lề trái của thẻ nhà báo:

- Phía trên in ảnh của người được cấp thẻ có khuôn khổ 2cm x 3cm.

- Phía dưới ảnh là vị trí mã QR code nhận diện thông tin người được cấp thẻ nhà báo.

b) Giữa thẻ:

- Phía trên in dòng chữ viết hoa "THẺ NHÀ BÁO/PRESS CARD".

- Phía dưới là các dòng chữ: Họ và tên/*Full name*; Bút danh/*Pseudonym*; Năm sinh/*Year of birth*; Cơ quan/*Organization*.

- Dưới cùng là các dòng chữ: Số thẻ/*No*; Ngày cấp/*Date of issue*; Có giá trị đến/*Date of expiry*.

c) Tiếp giáp với lề phải của thẻ nhà báo:

- Dưới cùng ghi chức danh, chữ ký của người có thẩm quyền ký thẻ nhà báo và dấu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3.2. Mặt sau của thẻ nhà báo:

a) Trên cùng in dòng chữ viết hoa "CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM/SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM".

b) Giữa là hình quốc huy.

c) Hình nền màu đỏ có hoa văn trống đồng và phía dưới thẻ có hình hoa sen

d) Phía dưới quốc huy là dòng chữ viết hoa "THẺ NHÀ BÁO/PRESS CARD".

III. QUY ĐỊNH VỀ THÔNG TIN TRÊN THẺ NHÀ BÁO

1. Họ và tên: Ghi họ và tên của nhà báo bằng chữ in hoa, theo bản khai đăng ký cấp, đổi thẻ.

2. Bút danh: Ghi theo bản khai đăng ký cấp, đổi thẻ.

3. Năm sinh: Ghi năm sinh theo bản khai đăng ký cấp, đổi thẻ.

4. Cơ quan: Ghi cơ quan công tác của người đề nghị cấp thẻ theo bản khai đăng ký cấp, đổi thẻ.

5. Số thẻ nhà báo gồm 09 số do hệ thống phần mềm chọn ngẫu nhiên.

6. Mã QR code nhận diện thông tin người được cấp thẻ nhà báo: Khi quét QR code sẽ hiển thị thông tin khớp với cơ sở dữ liệu trong hệ thống dữ liệu thẻ nhà báo theo thời gian thực, gồm các thông tin: *Tình trạng hiệu lực của thẻ; Họ và tên; cơ quan báo chí; số thẻ nhà báo.*